TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03/3/2020
*Về việc: "Xin ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Mận
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Đợi
2. Ông Nguyễn Tiến Tịnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà:*** ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1997 (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: thôn A, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn*: Anh Lê Sơn Anh M, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: thôn A, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 15/10/2019, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị* Đặng Thị H *trình bày:* Vào ngày 30 tháng 8 năm 2016 chị Hạnh, anh Minh đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Đăk Nông. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn thì anh, chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, cách sống, hay cãi nhau vì những việc nhỏ nhặt trong gia đình, anh M suốt ngày rượu chè, cờ bạc, nghiện hút

không chịu đi làm nên kinh tế gia đình hoàn toàn phụ thuộc vào chị. Do đó, anh, chị đã ly thân với nhau từ 01/2019 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vậy nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Sơn Anh M.

Về con chung: anh, chị có 01 con chung là cháu Lê Nguyên K, sinh ngày 29/10/2014. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu Khang cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung không có.

*- Kết quả thu thập chứng cứ:*

Tại biên bản xác minh ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil: Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh M là do anh M không có công việc ổn định, không chăm lo cuộc sống gia đình nên không khí trong gia đình luôn căng thẳng và biên bản xác minh ngày 02/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện M thì hiện tại cháu Lê Nguyên K đang ở với bà nội (Đinh Thị H) tại thôn A, xã L, huyện M, tỉnh Đăk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị H. Chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Lê Sơn Anh M.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyên K, sinh ngày 29/10/2014 cho chị Đặng Thị H trực tiếp, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về tài sản và công nợ: Không có.

- Về án phí: chị Đặng Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### 1. Về thủ tục tố tụng:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn anh Lê Sơn Anh M có địa chỉ tại thôn A, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện M thụ lý là đúng quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lê Sơn Anh M, trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Sơn Anh M vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không tiến hành hòa giải được; Ngày 12/12/2019 Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã thông báo cho anh Lê Sơn Anh M biết toàn bộ nội dung kết quả mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã hai lần được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh Lê Sơn Anh M vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác sự vắng mặt của anh Lê Sơn Anh M đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh Lê Sơn Anh M phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và Tòa án nhân dân huyện M tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là anh Lê Sơn Anh M là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Đặng Thị H:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Lê Sơn Anh M có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận kết hôn số 43, ngày 30/8/2016. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và đã ly thân với nhau từ tháng 01/2019 nên không còn khả năng đoàn tụ. Trong quá trình lấy lời khai tại Tòa án, chị H thừa nhận chị không còn tình cảm với anh M, không muốn tiếp tục chung sống với nhau nữa và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống vì hôn nhân vợ chồng không đạt được mục đích.

Hội đồng xét xử xét thấy**,** mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục. Anh, chị đã không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ, hôn nhân của anh, chị thật sự không đạt được mục đích. Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần căn cứ vào Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hạnh và giải quyết cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Lê Sơn Anh M.

[2.2] Về con chung: Chị H có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Nguyên K, sinh ngày 29/10/2014. Quá trình thu thập chứng cứ. HĐXX xét thấy, anh M không hợp tác làm việc và không có yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Hiện nay cháu K đang sống cùng bà nội (Đinh Thị H). Do đó, cần giao cháu K cho chị H là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi trưởng thành.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị H. Chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Lê Sơn Anh M.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyên K, sinh ngày 29/10/2014 cho chị Đặng Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Lê Sơn Anh M được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, chị Đặng Thị H không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001781 ngày 15/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận**:
- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã L, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**(đã ký)**

**Đỗ Thị Mận**